

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 15/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Thẩm Văn Minh- Công tác tại Hội sinh vật cảnh huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.
- 2- Ông Đinh Quang Mạnh- Nghề nghiệp: Cán bộ
Nơi công tác: Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST, ngày 14 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Văn T (Tên gọi khác: Ba M) - sinh năm 1993 tại xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Khu Dừng, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn P- Sinh năm 1971, con bà Trần Thị T - Sinh năm 1967, vợ là Đinh Thị H – Sinh năm 1992, Bị cáo có hai người con, lớn nhất 06 tuổi nhỏ nhất 01 tuổi;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/9/2017, chuyển tạm giam ngày 12 tháng 9 năm 2017 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T : Ông Đoàn Hữu Văn - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT, ngày 13/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự với các tình tiết phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/9/2017 Tổ tuần tra Công an huyện Yên Lập và Công an xã Xuân An, huyện Yên Lập kiểm tra trên người Nguyễn Đức H – Sinh năm 1989 ở khu 9 xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập ở tại địa điểm xã Xuân An (Lúc này Hoạt đang ở xã Xuân An), thu giữ trong người Hoạt 01 gói nilong màu trắng bên trong gói bằng giấy chống ẩm bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong gói nilon màu trắng có chứa chất dẻo màu nâu. Hoạt khai nhận đây là ma túy Hoạt mua của Đinh Văn T ngày 07/9/2017 với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và bị thu giữ.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đức H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Văn T và thu giữ được các vật chứng sau: 01 bộ dụng cụ dùng để hút thuốc phiện gồm có: 01 khay nhựa màu trắng, vàng hình chữ nhật; 01 chiếc bắc đèn dầu tự chế; 01 chén thủy tinh màu trắng; 01 chén sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, đỏ, vàng; 01 thanh kim loại dạng thép một đầu dẹt; 01 thìa kim loại màu trắng; 01 đoạn gỗ hình tròn; 01 ống thủy tinh màu xanh dạng phễu phần cổ bị vỡ không rõ hình.

Quá trình điều tra xác định được khoảng 18 giờ, ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại Khu Dừng, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Đinh Văn T đã bán cho Nguyễn Đức H – Sinh năm 1989 ở khu 9 xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ 01 gói thuốc phiện (Do H đã gọi điện cho T thỏa thuận mua bán thuốc phiện và hẹn địa điểm từ trước) Khi gặp nhau T nhận của H số tiền 700.000đ, còn T đưa cho H một gói thuốc thuốc phiện được T đút trong gói nilon màu trắng bên trong gói bằng giấy chống ẩm bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; Đi cùng H còn có Đinh Văn S nhưng Sáu không biết việc mua bán thuốc phiện của T và H.

Về nguồn gốc số ma túy T bán cho H Tiên khai báo mua của Mùa A V ở xã Trung Sơn, huyện Yên Lập để bán kiếm lời; qua điều tra chưa xác định được người bán ma túy cho T.

Tại bản kết luận giám định số 1753/KLGD ngày 09 tháng 9 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định ở chất dẻo màu nâu gói bên trong một gói nilon màu trắng là ma túy; loại thuốc phiện, có trọng lượng 0,062 gam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của Đinh Văn T phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 điều 194 điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ là ngày 09 tháng 9 năm 2017.

Về vật chứng:

Điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Khoản 1 điểm a,b,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để sung quỹ nhà nước số tiền 700.000đ của Đinh Văn T; tịch thu để tiêu hủy số thuốc phiện còn lại sau giám định và toàn bộ các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự ngày 14 tháng 12 năm 2017.

Bị cáo Đinh Văn T không tranh luận và nói lời nói sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật và phải chịu mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa hôm nay trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Đinh Văn T có quan điểm: Bị cáo T sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Mường) ít có điều kiện tiếp thu kiến thức pháp luật, tại phiên tòa hôm nay bị cáo vẫn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo sớm thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo Đinh Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Nhằm mục đích thu lời bất chính Đinh Văn T đã bán ma túy là thuốc phiện cho Nguyễn Đức H với số tiền 700.000đ; Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Văn T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự. Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đối với bị cáo Đinh Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà

nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và sự phát triển giống nòi của dân tộc, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm lây lan tệ nạn nghiện ma túy, lây lan dịch bệnh, hành vi đó đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân và còn là nguyên nhân gây ra các hành vi vi phạm pháp luật khác, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Đinh Văn T là người không biết chữ, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhận thức xã hội nói chung và nhận thức về pháp luật nói riêng còn hạn chế; Bị cáo T đã coi thường pháp luật, T đã bán ma túy để bán thu lời bất chính, hành vi đó đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian rèn luyện tu dưỡng trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần vì bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự và bị cáo cũng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự đó là bị cáo là người dân tộc thiểu số (Mường), Bị cáo không biết chữ, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo T nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trên cơ sở thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của Pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt chỉ cần lên một mức án trên mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...Như vậy lẽ ra còn phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo, nhưng do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận, bởi lẽ: Số tiền 700.000đ bị cáo Tiên đã sử dụng còn các vật chứng khác liên quan đến tội phạm nay không còn giá trị nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này:

- Nguyễn Đức H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt hành chính là phù hợp được chấp nhận.

- Theo khai báo của Đinh Văn T thì người có tên Mùa A V bán ma túy cho T, nay chưa xác định được đối tượng bán ma túy cho T nên cơ quan điều tra tách ra là phù hợp được chấp nhận.

- Đinh Văn S đi cùng Nguyễn Đức H tại thời điểm H mua ma túy nhưng S không biết nên cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S về hành vi không tố giác tội phạm là phù hợp được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 194 điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Khoản 1 điểm a,b,c khoản 2 điều 106; Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T (Tên gọi khác Ba M) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo: Đinh Văn T (Tên gọi khác Ba M) 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 09 tháng 9 năm 2017.

3. Về vật chứng:

+ Thu hồi để tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) của Đinh Văn T.

+ Tịch thu để tiêu hủy:

- 0,043 gam chất dẻo màu nâu là mẫu vật còn lại sau khi giám định và toàn bộ bao gói gửi giám định được gói trong một phong bì giấy dán kín và có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ tại vị trí các mép dán.

- 01 bộ dụng cụ dùng để hút thuốc phiện gồm có: 01 khay nhựa màu trắng, vàng hình chữ nhật; 01 chiếc bắc đèn dầu tự chế; 01 chén thủy tinh màu trắng; 01 chén sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, đỏ, vàng; 01 thanh kim loại dạng thép một đầu dẹt; 01 thìa kim loại màu trắng; 01 đoạn gỗ hình tròn; 01 ống thủy tinh màu xanh dạng phễu phần cổ bị vỡ không rõ hình.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 14 tháng 12 năm 2017.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn T (Tên gọi khác Ba M) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Công an huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trường